

Bản án số: 365/2020/HS-ST
Ngày 19-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H'MiChan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 370/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Huỳnh Ngọc T**; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1975; tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; Tiền án, tiền sự: Không; con ông: Huỳnh Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Nguyệt N, sinh năm 1978 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2011; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Ngọc D**; sinh ngày 04 tháng 4 năm 1981; tại: Đắk Lắk; Nơi cư trú: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; Tiền án, tiền sự: Không; con ông: Trần Văn L (đã chết) và bà: Dương Thị D; có vợ là Võ Thị Thủy H, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thành N**; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1990; Tại: Thanh Hóa; Nơi cư trú: Đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; Tiền án, tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Mạnh Kh và bà: Nguyễn Thị M; có vợ là Dương Thị L, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên: **Trương Văn C** (tên gọi khác: H); sinh ngày 28 tháng 02 năm 1978; tại: Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Thợ xây; Tiền án, tiền sự: Không; con ông: Trương Truy P và con bà: Trần Thị D; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Quách Hữu H**; sinh ngày 19 tháng 5 năm 1983; tại: Nghệ An; Nơi cư trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Bác sỹ; Tiền án, tiền sự: Không; con ông: Quách Hữu D và con bà: Hồ Thị V; vợ là Phan Thị Hải Ng, sinh năm 1993, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2020 đến ngày 07/8/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phan Thị Hải Ng, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Đội M, xã Ng, huyện N, tỉnh Nam Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Hữu H, Trần Ngọc D, Nguyễn Thành N, Huỳnh Ngọc T và Trương Văn C có mối quan hệ quen biết nhau. Sáng ngày 04/8/2020, C đến nhà H tại địa chỉ Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm việc. Một lúc sau, có Trần Ngọc D và Nguyễn Thành N cũng đến chơi. Sau đó cả bọn cùng rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền. H lấy 02 bộ bài Tây và 01 cái chăn trải lên bàn ăn để cả bọn đánh bạc. Các con bạc quy ước với nhau đậu chón 10.000.000 đồng/1 người/1 chón, nếu có ai đứt chón (tức là thua hết số tiền 10.000.000 đồng) thì sẽ đậu chón tiếp 10.000.000 đồng/người để đánh bạc tiếp nhưng thực tế việc đậu chón số tiền đủ, thiếu hay dư thì phụ thuộc vào từng người và không ai kiểm đếm tiền của nhau. Khi đánh bạc các bị cáo thống nhất góp 200.000 đồng/người mua thức ăn, nước uống, thuốc lá sau mỗi chón kết thúc. Quá trình đánh bạc, các con bạc quy định thắng thua như sau: Thua nhì chung 200.000 đồng, thua ba chung 400.000 đồng, thua chót chung 600.000 đồng, cháy chung

800.000 đồng, ù chín quân (ù thường) chung 1.000.000 đồng/1 người, ù mười quân (ù tròn) chung 2.000.000 đồng/1 người, thắng quân cá chung 200.000 đồng/quân. Ăn một quân thắng 200.000 đồng, ăn hai quân thắng 400.000 đồng, ăn ba quân thắng 600.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc H có số tiền 14.000.000 đồng, trả nợ tiền công thợ xây cho C 10.000.000 đồng và dùng 4.000.000 đồng để đánh bạc. N có số tiền 20.000.000 đồng, trả nợ D 11.000.000 đồng còn 9.000.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. D mang theo số tiền 128.300.000 đồng nhưng không dùng để đánh bạc mà sử dụng số tiền 11.000.000 đồng N trả nợ dùng hết vào việc đánh bạc. C không mang tiền mà sử dụng số tiền 10.000.000 đồng H trả nợ dùng hết vào việc đánh bạc. Các con bạc đánh chón đầu tiên được một lúc thì Huỳnh Ngọc T và một nam thanh niên tên Q (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến. Sau đó C dứt chón, nghỉ và ra về thì T và Q tiếp tục tham gia đánh bạc cùng với H, D, N. Khi tham gia đánh bạc T có số tiền 13.000.000 đồng dùng hết vào việc đánh bạc. Tại chón này H, T, Q mỗi người chơi riêng một tụ còn D và N góp tiền chơi chung một tụ. H, T, Q, N và D tiếp tục đầu chón tiếp theo để đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C quay lại lấy đồ thì các con bạc vẫn tiếp tục chơi. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi H, T, Q, N, D đang chơi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 400.000 đồng; 02 bộ bài Tây; 01 cái chăn; 01 cái bàn chân bằng gỗ màu trắng và 05 cái ghế tựa bọc da.

Ngoài ra, còn tạm giữ trên người của H số tiền 11.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh kèm sim; tạm giữ trên người D số tiền 128.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh kèm sim; tạm giữ trên người N số tiền 18.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh kèm sim; tạm giữ trên người của T số tiền 15.560.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Note 10 màu đen kèm sim, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám kèm sim; tạm giữ trên người của C 250.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng kèm sim.

Đối với địa điểm đánh bạc là một phần diện tích phòng bếp của căn nhà, địa chỉ Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và một bộ bàn ghế (gồm: 01 cái bàn chân bằng gỗ mặt bàn bằng nhựa màu trắng; 05 cái ghế đều có khung bằng gỗ bọc da màu nâu) thuộc sở hữu của vợ chồng bị cáo Quách Hữu H và chị Phan Thị Hải Ng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh được các con của bị cáo H và chị Ng đang còn nhỏ, không có công sức đóng góp và là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, cần tịch thu 1/2 giá trị tài sản để sung công quỹ Nhà nước.

Tại Kết luận định giá tài sản số 197/KLĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Phòng tài chính kế hoạch thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 phòng bếp có diện tích $(4,9 \times 3,6)m = 17,64m^2$, diện tích ngồi đánh bạc $(1,2 \times 2,4)m = 2,88m^2$. Có kết cấu như sau: Móng xây đá hộc, hệ khung bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch, nền lát gạch Ceramic 600 x

1.200, cửa đi sắt kính (3,5 x 3,2)m = 11,2m², sàn lầu bê tông cốt thép, mái lợp tôn thiếc. Giá trị làm tròn là 22.843.000 đồng; 01 bộ bàn ghế gồm: 01 cái bàn chân bằng gỗ, mặt bàn bằng nhựa không có nhãn hiệu, màu trắng, kích thước (1,8 x 0,9 x 0,74)m + 05 cái ghế tựa khung bằng gỗ, bọc da màu xám, có cùng kích thước (0,46 x 0,54 x 0,74)m. Trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 25.343.000 đồng.

Ngày 27/9/2020, Quách Hữu H đã tự nguyện nộp số tiền 12.671.500 đồng để đảm bảo việc thi hành án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho đồng sở hữu hợp pháp và tiếp tục tạm giữ số tiền trên để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Hình thức chơi phỏm được thua bằng tiền như sau:

Người chơi sử dụng một bộ bài Tú lơ khơ để đánh Phỏm và một bộ bài Tú lơ khơ để bốc quân cá. Một lần chơi tối đa là bốn người, ván đầu tiên, một trong bốn người chia bài, người chia bài được chia 10 quân bài, ba người còn lại mỗi người được chia 9 quân bài. Ván kế tiếp người thắng nhất được chia bài, số bài còn lại để giữa chiếu bạc. Sau đó, người chơi lật 01 quân bài của bộ bài thứ 2 để xác định quân bài cá trong ván bài đó. Người chia bài đánh 01 quân bài đầu tiên xuống chiếu bạc. Người ngồi bên cạnh người vừa đánh theo chiều chia bài kiểm tra xem quân bài người vừa đánh có tạo phỏm trên bài người đó hay không. Nếu có thì người đó được lấy quân bài này và đánh quân bài khác trên tay xuống chiếu bạc. Nếu không thì người đó phải bốc 01 quân bài khác trong số quân bài còn dư dưới chiếu bạc lên rồi đánh 01 quân bài xuống chiếu bạc cho người kết tiếp. Được coi là tạo phỏm khi có từ 3 quân bài trở lên giống nhau hoặc liên tiếp cùng chất. Cách chơi như vậy tiếp diễn đến lần đánh xuống chiếu quân bài thứ 4 thì hạ bài để tính điểm đối với các quân bài không tạo thành phỏm để xác định thắng thua hoặc khi đang chơi có bài Û. Các quân bài K, Q, J, A lần lượt được tính số điểm là 13, 12, 11, 01 điểm. Các quân bài còn lại từ 2 đến 10 được tính tương đương số điểm hiển thị trên quân bài. Người thắng nhất là người cầm bài có ít điểm hơn ba người còn lại, kể đến là thua nhì, thua ba, thua chót, tương ứng với người cầm bài có số điểm tăng dần. Cháy bài là bài không có phỏm, Û chín là có 9 quân bài tạo phỏm và Û mười là có 10 quân bài tạo phỏm.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Quách Hữu H khai: Sáng ngày 04/8/2020, khi H đang ở nhà thì Trương Văn C đến dọn dẹp công trình làm trước đó cho nhà H. Một lúc sau Trần Ngọc D và Nguyễn Thành N đến chơi. Sau đó cả bọn cùng rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm tại phòng bếp nhà H. H lấy 02 bộ bài Tây và 01 cái chặn trái lên bàn ăn để đánh bạc. Khi đánh bạc, H có số tiền 14.000.000 đồng, nhưng lấy 10.000.000 đồng trả nợ tiền công thợ xây cho C, còn 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc với D, N, C. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Hoàng Ngọc T và một người tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch) đến. Chón đầu tiên kết thúc, C thua rồi đi về thì T và Q tiếp tục tham gia đánh bạc. H, T, Q mỗi

người một tụ, N và D chung một tụ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi H, T, Q, N, D đang chơi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 400.000 đồng; 02 bộ bài Tây; 01 cái chắn; 01 cái bàn chân bằng gỗ màu trắng và 05 cái ghế tựa bọc da. Tạm giữ trên người của H số tiền 11.500.000 đồng dùng đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh kèm sim. Tính đến thời điểm bắt quả tang H thắng số tiền 7.500.000 đồng.

Trần Ngọc D khai: Sáng ngày 04/8/2020, N đến nhà D để sửa xe cho D, sau đó cùng rủ nhau đến nhà H chơi. Đến nơi, thấy Trương Văn C đang ở nhà H. Sau đó cả bọn cùng rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm tại phòng bếp nhà H. H lấy 02 bộ bài Tây và 01 cái chắn trải lên bàn ăn để đánh bạc. Khi đi D mang theo số tiền 128.300.000 đồng nhưng không dùng đánh bạc mà được N trả nợ số tiền 11.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Cả bọn chơi được chón đầu tiên C dứt chón, thua hết tiền. Sau đó Huỳnh Ngọc T và đối tượng tên Q (chưa xác định lai lịch) đến và cùng tham gia đánh bạc. H, T, Q mỗi người chơi một tụ còn D và N góp tiền chơi chung một tụ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày khi H, T, Q, N, D đang chơi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 400.000 đồng; 02 bộ bài Tây; 01 cái chắn; 01 cái bàn chân bằng gỗ màu trắng và 05 cái ghế tựa bọc da. Tạm giữ trên người D số tiền 128.300.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xanh kèm sim không dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang D thua số tiền 10.600.000 đồng.

Nguyễn Thành N khai: Sáng ngày 04/8/2020, N đến nhà D để sửa xe cho D. Sau đó cùng rủ nhau đến nhà H chơi thì gặp C. Sau đó cả bọn cùng rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Phỏm tại phòng bếp nhà H. H lấy 02 bộ bài Tây và 01 cái chắn trải lên bàn ăn để đánh bạc. Khi đi N mang theo số tiền 20.000.000 đồng, trả nợ cho D 11.000.000 đồng, còn 9.000.000 đồng N sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi chón đầu tiên kết thúc thì C thua và nghỉ, ra về. Sau đó Huỳnh Ngọc T và đối tượng tên Q (chưa xác định lai lịch) đến cùng tham gia đánh bạc. H, T, Q mỗi người chơi một tụ còn D và N góp tiền chơi chung một tụ. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày khi H, T, Q, N, D đang chơi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 400.000 đồng; 02 bộ bài Tây; 01 cái chắn; 01 cái bàn chân bằng gỗ màu trắng và 05 cái ghế tựa bọc da. Tạm giữ trên người của N số tiền 18.200.000 đồng dùng đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, màu xanh kèm sim không dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang N thắng số tiền 9.200.000 đồng.

Huỳnh Ngọc T khai: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/8/2020, T đến nhà H chơi thì gặp H, C, D, N đang đánh bạc, còn người thanh niên tên Q (chưa xác định lai lịch) ngồi xem. Một lúc sau, C dứt chón, thua hết tiền nên T và Q vào tham gia đánh bạc. N và D chơi chung một tụ còn T, Q và H mỗi người chơi một tụ. Khi đi T mang theo số tiền 13.000.000 đồng, dùng hết đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 00

phút cùng ngày khi H, T, Q, N, D đang chơi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 400.000 đồng; 02 bộ bài Tây; 01 cái chặn; 01 cái bàn chân bằng gỗ màu trắng và 05 cái ghế tựa bọc da. Tạm giữ trên người của T số tiền 15.560.000 đồng dùng đánh bạc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10, màu đen kèm sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám kèm sim đều không dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang T thắng số tiền 2.560.000 đồng.

Trương Văn C khai: Sáng ngày 04/8/2020, C đến nhà H để làm việc thì gặp Trần Ngọc D và Nguyễn Thành N. Sau đó cả bọn cùng rủ nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài phỏm tại phòng bếp nhà H. H lấy 02 bộ bài Tây và 01 cái chặn trái lên bàn ăn để đánh bạc. C không mang tiền nên H có trả tiền công thợ xây trước đó 10.000.000 đồng cho C và dùng hết vào việc đánh bạc. Chơi hết chón đầu tiên, C thua nên nghỉ chơi và ra về. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, C quay lại nhà H để lấy đồ và ngồi xem H, T, N, D cùng một người thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại sòng bạc số tiền 400.000 đồng; 02 bộ bài Tây; 01 cái chặn; 01 cái bàn chân bằng gỗ màu trắng và 05 cái ghế tựa bọc da. Tạm giữ trên người số tiền 250.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng không dùng đánh bạc. Tính đến thời điểm bắt quả tang C thua 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 374/CT-VKSTP.BMT ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Quách Hữu H, Trần Ngọc D, Nguyễn Thành N, Huỳnh Ngọc T và Trương Văn C về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của các bị cáo Quách Hữu H, Trần Ngọc D, Nguyễn Thành N, Huỳnh Ngọc T và Trương Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quách Hữu H mức án từ 18 – 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 – 48 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc D mức án từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành N mức án từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc T mức án từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn C mức án từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 – 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an TP. Buôn Ma Thuột đã giao trả các tài sản bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim của Quách Hữu H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim và số tiền 128.300.000 đồng của Trần Ngọc D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim của Nguyễn Thành N, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 màu đen kèm sim và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám kèm sim của Huỳnh Ngọc T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng kèm sim và số tiền 250.000 đồng của Trương Văn C, đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã giao trả cho các bị cáo là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Đối với 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 cái chăn nhiều màu sắc đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng đắn.

Đối với số tiền 45.660.000 đồng thu trên chiếu bạc và thu trên người của các bị cáo. Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Chấp nhận việc bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 12.671.500 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã giao trả các tài sản gồm 01 bộ bàn ghế gồm 01 cái bàn chân bằng gỗ, mặt bàn bằng nhựa màu trắng, 05 cái ghế đều có khung bằng gỗ bọc da màu nâu cho bà Phan Thị Hải Ng là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Trong vụ án này, có đối tượng thanh niên tên Q có tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào sáng ngày 04/8/2020, tại nhà của bị cáo Quách Hữu H, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo H, D, N và T đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 45.660.000 đồng. Đối với bị cáo C xác định tham gia đánh bạc với các bị cáo khác tổng số tiền là 34.000.000 đồng.

[3] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng sáng ngày 04/8/2020 tại nhà bị cáo Quách Hữu H, các bị cáo đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài phỏm. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị lực lượng công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện là phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[4] Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, tư lợi, muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt của cuộc sống gia đình các bị cáo, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo tham gia với tính chất, mức độ, nhân thân khác nhau nên Hội đồng xét xử cần cụ thể hóa hành vi và cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

[5.1] Đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Trần Ngọc D, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất, bị cáo T dùng số tiền 13.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo D dùng số tiền 11.000.000 đồng vào việc đánh bạc, các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T và D là ngang bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[5.2] Đối với các bị cáo Trương Văn C và Nguyễn Thành N, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo T và D, bị cáo C dùng số tiền 10.000.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo N dùng số tiền 9.000.000 đồng vào việc đánh bạc. Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo C và N là ngang bằng nhau và thấp hơn các bị cáo T, D là phù hợp.

[5.3] Đối với bị cáo Quách Hữu H, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất, bị cáo dùng số tiền 4.000.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là thấp hơn các bị cáo khác là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Riêng bị cáo Quách Hữu H có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương; sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 12.671.500 đồng tiền trị giá $\frac{1}{2}$ căn phòng bếp và các vật dụng để nộp ngân sách nhà nước nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét việc các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, riêng bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo tự học tập, cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là

phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Xét mức hình phạt, về xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, riêng đối với mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo Quách Hữu H là chưa phù hợp, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với số tiền 45.660.000 thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, bao gồm: Tiền thu trên chiếu bạc là 400.000 đồng. Thu trên người của các bị cáo tổng cộng 45.260.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.2] Đối với 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 cái chăn nhiều màu sắc, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng đắn, phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.3] Đối với 01 (một) căn phòng bếp của nhà bị cáo H và 01 bộ bàn ghế gồm 01 cái bàn chân bằng gỗ, mặt bàn bằng nhựa màu trắng, 05 cái ghế đều có khung bằng gỗ bọc da màu nâu, qua xác minh đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H. Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản xác định giá trị căn phòng bếp có giá là 22.843.000 đồng và giá trị bộ bàn ghế có giá 2.500.000 đồng, tổng cộng là 25.343.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước trị giá $\frac{1}{2}$ căn phòng bếp và bộ bàn ghế nói trên để thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Xét việc bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 12.671.500 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11.4] Đối với tài sản 01 bộ bàn ghế gồm 01 cái bàn chân bằng gỗ, mặt bàn bằng nhựa màu trắng, 05 cái ghế đều có khung bằng gỗ bọc da màu nâu, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho bà Phan Thị Hải Ng là chủ sở hữu nhận sử dụng. Xét việc giao trả là đúng đắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11.5] Đối với các tài sản đã thu giữ của các bị cáo gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim của Quách Hữu H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim và số tiền 128.300.000 đồng của Trần Ngọc D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim của Nguyễn Thành N, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 màu đen kèm sim và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám kèm sim của Huỳnh Ngọc T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng kèm sim và số tiền 250.000 đồng của Trương Văn C; quá trình điều tra xác định những tài sản này không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả các tài

sản trên cho các bị cáo nhận sử dụng, xét việc giao trả là đúng đắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về vấn đề khác: Trong vụ án này, có đối tượng tên Q có tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo Quách Hữu H, Trần Ngọc D, Nguyễn Thành N, Huỳnh Ngọc T, Trương Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Quách Hữu H, Trần Ngọc D, Nguyễn Thành N, Huỳnh Ngọc T, Trương Văn C phạm tội “Đánh bạc” .

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc D** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thành N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Quách Hữu H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc T cho Ủy ban nhân dân phường T; Giao bị cáo Trần Ngọc D cho Ủy ban nhân dân phường T; Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân phường E; Giao bị cáo Trương Văn C cho Ủy ban nhân dân phường T và Giao bị cáo Quách Hữu H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Trần Ngọc D, Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Quách Hữu H thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định về pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Huỳnh Ngọc T, Trần Ngọc D, Nguyễn Thành N, Trương Văn C và Quách Hữu H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 45.660.000 thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, bao gồm: Tiền thu trên chiếu bạc là 400.000 đồng, thu trên người của các bị cáo tổng cộng 45.260.000 đồng.

[2.2] Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá và 01 cái chăn nhiều màu sắc đã qua sử dụng.

[2.3] Chấp nhận việc bị cáo Quách Hữu H đã tự nguyện nộp số tiền 12.671.500 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước (tiền trị giá $\frac{1}{2}$ căn phòng bếp và $\frac{1}{2}$ trị giá bộ bàn ghế).

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-11-2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột).

[2.4] Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã giao trả tài sản 01 bộ bàn ghế gồm 01 cái bàn chân bằng gỗ, mặt bàn bằng nhựa màu trắng, 05 cái ghế đều có khung bằng gỗ bọc da màu nâu cho bà Phan Thị Hải Ng là chủ sở hữu nhận sử dụng.

[2.5] Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã giao trả các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim cho Quách Hữu H, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim và số tiền 128.300.000 đồng cho Trần Ngọc D, 01 điện thoại di động hiệu Iphone Promax màu xanh kèm sim cho Nguyễn Thành N, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 10 màu đen kèm sim và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám kèm sim cho Huỳnh Ngọc T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng kèm sim và số tiền 250.000 đồng cho Trương Văn C là các chủ sở hữu nhận sử dụng.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Quách Hữu H, Trần Ngọc D, Nguyễn Thành N, Huỳnh Ngọc T, Trương Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- Công an TP.BMT;
- Chi cục THADS TP.B;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức